TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2023/HS-PT Ngày 29 - 7- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc và ông Vũ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:**Bà Mầu Mai Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khaivụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Đức Q cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê Đức Q, sinh ngày 20/7/1983; nơi sinh và cư trú: Thôn PH, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị N; vợ là Nguyễn Thị Thúy H và có 02 co; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

2. Lê Văn H,sinh ngày08/9/1989;nơi sinh và cư trú: Thôn PH Thượng, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Công Đ và bà Chu Thị T, vợ là Nguyễn Thị Thu D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

3. Trần Văn B,sinh ngày 15/4/1987;nơi sinh và cư trú: Thôn PH Ơ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Trần

Văn T và bà Lê Thị Th; vợ là Lê Thị Hồng Ch và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/5/2018, Công an xã S, huyện L xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt 22/5/2018 đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

4. Lê Văn Q1,sinh ngày02/4/1992;nơi sinh và cư trú: Thôn PH Ơ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Xuân C và bà Nguyễn Thị T; vợ là Lê Thị Hà Tr và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn L, sinh ngày05/8/1987;nơi sinh và cư trú: Thôn PH Ơ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn Q2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Lê Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Hồng P, sinh ngày10/9/1994**;** nơi sinh và cư trú: Thôn PH, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Xuân Ngọc và bà Nguyễn Thị Hà; vợ là Nguyễn Thị Thùy T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

7. Bùi Anh Ă, sinh ngày08/7/1989; nơi sinh và cư trú: Thôn PH Thượng, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Bùi V H, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1967; vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

8. Lê Quang V, sinh ngày 06/7/1985; nơi sinh và cư trú: Thôn PH Thượng, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Vũ Thị D; vợ là Đặng Khánh L1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có ngườilàm chứng và người chứng kiến không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2022, sau khi uống bia, Lê Đức Q; Nguyễn Văn L; Lê Văn Q1; Trần Văn B đều ở xã S, huyện L và Vũ Quang Ơ ở xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc rủ nhau đến quán bi-a của Lê Văn H ở thôn PH Ơ, xã S, huyện L để chơi bi-a. Quán bi-a là một ngôi nhà ống có 02 gian khép kín, gian ngoài kê 02 bàn bi-a và gian buồng kê 01 bàn bi-a. Lúc này, tại quán bi-a có anh Lê Quang Chđang ngồi chơi điện tử trên điện thoại ở gian ngoài của quán. Do quen biết, Q chuyển khoản và nhờ anh C đi rút hộ 40.000.000 đồng tiền mặt để thanh toán tiền hàng, anh C đi rút tiền rồi quay lại quán đưa cho Q, sau đó tiếp tục ngồi chơi điện tử ở gian bên ngoài quán, còn Q chơi bi-a cùng L, Q1, B và Ơ ở bàn bi-a kê ở gian buồng phía trong. Khi Q, L, Q1, B và Ơ chơi bi - a được một lúc thì Q nhìn thấy 01 bộ bài tu lơ khơ ở trên mặt bàn trong phòng nên nảy sinh ý định đánh bạc, Q rủ và được L, Q1, B, Ơ đồng ý đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền trên mặt bàn bi - a, các đối tượng đứng xung quanh bàn bi-a để đánh bạc với nhau và thỏa thuận tỷ lệ sát phạt tối thiểu là 200.000 đồng/ván, đặt cao hơn tùy thích, ai tới (được 10 điểm) thì ăn gấp đôi tiền đặt cược. Các đối tượng đánh bạc khoảng 30 phút sau, lần lượt có Nguyễn Hồng P; Lê Văn H (chủ quán); Bùi Anh Ă và Lê Quang V đều ở xã S, huyện L đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, do thua hết tiền nên L, Q1, Ă, P, Ơ mỗi người vay của Q 5.000.000 đồng; B vay của Q 10.000.000 đồng, V vay của B 5.000.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu trên bàn bi-a 56.150.000 đồng; thu trong túi quần của Lê Văn H 8.200.000 đồng; 36 Q bài tu-lơ-khơ từ A đến 9; 01 chiếc bàn bi-a của Lê Văn H; 01 điện thoại di động Iphone 13 màu vàng của Nguyễn Hồng P; 01 điện thoại di động Samsung S9 màu đen và 01 điện thoại di động Realme Note 10 màu xanh của Vũ Quang Ơ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động OPPO màu đen của Bùi Anh Ă; 01 điện thoại di động OPPO màu đen của Trần Văn B; 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng của Lê Đức Q; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của Lê Quang V; 01 điện thoại di động Iphone 5s màu vàng của Lê Văn Q1; 01 điện thoại di động Realme màu đen và 01 điện thoại di động Samsung Note 9 màu đen của Lê Văn H; 01 xe mô tô Wave & màu trắng biển kiểm soát 88D1-348.86 của Lê Quang V; 01 xe mô tô Honda Lead màu nâu biểm kiểm soát 88D1-366.92 của Lê Văn Q1; 01 xe máy điện biển kiểm soát 99MĐ-028.96 của Lê Văn H; 01 xe mô tô Atila màu đỏ, biển kiểm soát 88D1-080.99 của bà Bùi Thị T (mẹ đẻ Bùi Anh Ă); 01 xe mô tô SH Mode biển kiểm soát 88D1-395.33 của Nguyễn Hồng P; 01 xe ô tô Mazda biển kiểm soát 88C-078.09 của công ty TNHH Anh Kiên, địa chỉ thôn PH Thượng, xã S, huyện L do ông Lê Văn C là giám đốc cho Vũ Quang Ơ mượn.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 64.350.000 đồng, trong đó: Q có 7.200.000 đồng; H có 12.650.000 đồng; L có 6.500.000 đồng (L có 1.500.000 đồng và vay Q 5.000.000 đồng); Q1 có 5.500.000 đồng (Q1 có 500.000 đồng và vay Q 5.000.000 đồng); Ă có 10.000.000 đồng (Ă có 5.000.000 đồng và vay Q 5.000.000 đồng); P có 6.000.000 đồng; (P có 1.000.000 đồng và vay Q 5.000.000 đồng); Ơ có 5.500.000 đồng (Ơ có 500.000 đồng và vay Q 5.000.000 đồng); B có 6.000.000 đồng (B có 1.000.000 đồng và vay Q 10.000.000 đồng, sau đó B cho V vay 5.000.000 đồng); V có 5.000.000 đồng (vay B).

Các bị cáo không sử dụng tài sản gì khác để đánh bạc, không ai cầm cố tài sản gì để đánh bạc, việc các đối tượng vay mượn tiền nhau để đánh bạc đều không thỏa thuận lãi suất gì, không ai phải trả tiền hồ cho H (chủ quán).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V, Vũ Quang Ơ đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L,tỉnh Vĩnh Phúcđã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Vũ Quang Ơ, Lê Quang Vvà Vũ Quang Ơ phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Đức Q 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh Ă 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q1 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn định hình phạt đối với bị cáo Vũ Quang Ơ, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12, 13, 17,18 và ngày 20 tháng4 năm 2023, các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang Vcó đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáoTrần Văn B.

-Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáoLê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B, Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản1, 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (Ba) tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Đức Q và Lê Văn H mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo,thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă mỗi bị cáo 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2022, tại quán bi-a của Lê Văn H ở thôn PH Ơ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Vũ Quang Ơ và Lê Quang V đánh bạc bằng hình

thức đánh ba cây ăn tiền thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 64.350.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật, xét xử các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V và Vũ Quang Ơ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Trần Văn B, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của các bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường đánh bạc. Như chúng ta biết đánh bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác.Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Văn B, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo B tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm tích cực khi thực hiện tội phạm, bị cáo lại là người có nhân thân xấu: Ngày 17/5/2018, Công an xã S, huyện L xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt 22/5/2018), mặc dù đã được xóa tiền sự xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều đó thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật; vì bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình tại liệu mới là đơn xác nhận nội dung bị cáo có ủng hộ quỹ xây nhà đại đoàn kết, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra,các bị cáo Q1, Ă, L và P còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị các bị cáo lập công chuộc tội cứu giúp người bị nạn. Các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tích cực ủng hộ các quỹ phòng chống Covit - 19, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các phong trào ở địa phương như mặt trận tổ quốc, phong trào xây dựng thôn xóm văn hóa; bị cáo H có bố đẻ được Ban chấp hành Ơ ương Hội nông dân V Nam và Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Vĩnh Phúc, Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen và Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương vì an ninh Tổ quốc; bị cáo Ă có chú ruột là thương binh, gia đình có công với cách mạng; bị cáo P có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo Q tuy rủ rê các bị cáo khác cùng đánh bạc nhưng chỉ là bột phát; khi các bị cáo cùng thống nhất đánh bạc, Q cho các bị cáo vay tiền để cùng nhau đánh bạc chứ không nhằm mục đích hưởng lợi, lấy lãi từ việc cho vay tiền. Các bị cáo bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015vì số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 64.350.000 đồng; tuy nhiên, vụ án này đông bị cáo phạm tội, thực tế số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, bị cáo nhiều nhất là 12.650.000 đồng, còn lại là từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng (phần đông các bị cáo đều tham gia đánh bạc với số tiền ở mức khởi điểm của khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự). Sau khi án sơ thẩm xử xong, các bị cáo cũng đã tích cực nộp tiền phạt hình phạt bổ sung và án phí.

Vì các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo xét thấy, các bị cáo Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng dưới khung hình phạt liền kề tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện được sự khoan hồng của đảng và nhà nước.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn B được chấp nhận một phần, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355,điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáoTrần Văn B.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V;Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức Q 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo,thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă mỗi bị cáo 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (Hai)

năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.Các bị cáo Trần Văn B, Lê Đức Q, Lê Văn H, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng P, Bùi Anh Ă, Lê Quang V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- UBND xã S, H. L;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền